TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HSST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Ông Ngô Văn Giá

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Phạm Hồng Hà – Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

- Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2024/HSST-TL ngày 23/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Mỹ T. Giới tính: nữ. Tên gọi khác: không. Sinh năm: 2003. Quê quán: Nam Định. ĐKTT: số 37 ngõ 629 đường G, phường G, quận H, Hà Nội. Nơi ở: số 55 ngách 553/108 G, phường G, quận H, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Chu Hùng C (chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983. Gia đình bị caó có 2 chị em. Bị caó là con thứ nhất. Có 01 con sinh năm: 2021. Theo danh chỉ bản số: 028 lập ngày: 08/01/2024, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 30/12/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 08/01/2024, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại có mặt: Chị Đỗ Thị Hồng Q, sinh năm 1986, HKTT: Tổ 7, phường S,

quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021 bị cáo Chu Mỹ T quen biết với chị Đỗ Thị Hồng Q, sinh năm 1986, HKTT: Tổ 7 phường S, quận Long Biên, Hà Nội, đến tháng 9 năm 2022 T và chị Q thuê trọ ở cùng nhau, thời gian này Chu Mỹ T nảy sinh tình cảm đồng giới với chị Q nhưng không được chị Q chấp nhận nên tháng 12 năm 2022 chị Q và T không còn ở cùng nhau nữa, hai bên vẫn giữ liên lạc với nhau.

Khoảng tháng 6 năm 2023 T sử dụng số điện thoại: 0328292865 lập tài khoản Zalo tên "T Hoàng" mục đích liên lạc tán tỉnh chi Q. Sau đó T bảo với chi Q là T có người bạn tên là T cũng bị HIV như chị Q, T muốn tìm bạn để trò chuyện T sự. Tiếp đó T sử dụng tài khoản Zalo "T Hoàng" (với tư cách của T) nhắn tin kết bạn với chị Q vào tài khoản Zalo chị là "Đỗ Q" có số thuê bao 09467015870. Quá trình nói chuyện chị Q có gửi cho tài khoản "T Hoàng" nhiều đoạn video nhạy cảm (Video chị Q không mặc quần áo, lộ bộ phận sinh dục và mặt của chị Q). Đến tháng 10 năm 2023 chị Q thuê phòng trọ ở địa chỉ số 7 ngõ 87/18 Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội. T có xin chị Q cho T ở cùng, chị Q đồng ý nhưng do con của T đang nằm viện nên T chưa đến ở. Tháng 11 năm 2023 chị Q bảo T đóng tiền thuê trọ tháng 11 số tiền là 2.000.000đ(Hai triệu đồng), T đã chuyển khoản số tiền này cho chị Q.

Vào khoảng đầu tháng 11 năm 2023 chị Q có kể với T muốn chia tay với T do không hợp nhau. Thấy chị Q có ý định như vậy nên T sử dụng tài khoản zalo "T Hoàng" nhắn tin vào tài khoản za lo của T tên "Chu Toom" các video nhậy cảm của chị Q và tự tạo các tin nhắn về việc T nhắn tin cho T với nội dung sẽ đăng các video của chị Q lên mạng xã hội để chị Q xấu hổ. T chụp ảnh màn hình tin nhắn trên rồi gửi cho chị Q mục đích lấy lòng và tạo sự tin tưởng của chị Q với T. Sau khi gửi hình ảnh tin nhắn mà T dựng lên cho chị Q thì chị Q có nói "nhờ T giết T" để T không để lộ video nhạy cảm của chị Q.

Sau đó T sử dụng số điện thoại 03922655881 lập tài khoản zalo tên "Dũng Nguyễn" rồi nhắn tin vào tài khoản za lo của chị Q là "Đỗ Q" để tán tỉnh chị Q. T lấy tư cách là Dũng nhắn tin cho chị Q giới thiệu là bạn của T và có biết về video

nhạy cảm của chị do T gửi đến và muốn làm bạn với chị Q, chị Q đồng ý. Sau đó chị Q có hỏi T tài khoản za lô tên "Dũng Nguyễn" là ai thì T nói là bạn T. Khoảng 1 tháng sau chị Q nói với T là không hợp với Dũng và muốn chia tay. T sử dụng tài khoản za lô "Dũng Nguyễn" nhắn tin chia tay thì chị Q đồng ý.

Ngày 26/12/2023 do khó khắn về kinh tế nên T nảy sinh ý định dùng 01 đoạn video nhạy cảm của chị Q (Video chị Q không mặc quần áo, lộ bộ phận sinh dục và mặt chị Q) mà T vẫn lưu trên điện thoại của T để yêu cầu chị T đưa tiền cho T. T sử dụng tài khoản zaloo của T là "Chu Toom" có số thuê bao: 0775963402 nhắn tin đến tài khoản của chị Q là "Đỗ Q" đoạn video nhạy cảm của chị Q và bảo vẫn giữ đoạn video này đồng thời T cho biết Dũng cũng muốn đăng đoạn video này. T yêu cầu chị Q trả lại cho T số tiền 2 triệu đồng tiền thuê trọ trước đó thì T sẽ xóa đoạn video này, nếu chị Q không trả tiền thì T sẽ bảo Dũng xóa đoạn video, nếu chị không trả tiền thì T sẽ đoạn video lên mạng xã hội. Do lo sợ T sẽ đăng lên mạng xã hội nên ngày 26/12/2023 chị Q sử dụng tài khoản số: 19037474705015 Ngân hàng Techcombank chuyển tiền đến tài khoản số: 19033526220028 mang tên Chu Mỹ T là TK tại ngân hàng Techcombank số tiền: 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng)

Ngày 28/12/2023, T tiếp tục lập tài khoản Facebook có tên: "Nguyen Dung" nhắn tin đến tài khoản Facebook của chị Q là "Đỗ Q" với nội dung T đang bị công an phường Mỹ Đình tạm giam về việc giết T và yêu cầu chị Q đưa 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để lo cho T không bị tạm giam, nếu không đưa tiền thì sẽ gửi đoạn video nhạy cảm cho gia đình chị Q. Lo sợ bị phát tán video này nhưng chị Q nói chỉ chuẩn bị được 5 triệu đồng, T lấy tư cách Dũng đồng ý và hẹn chị Q trước 13 giờ ngày 29/12/2023 phải chuyển khoản ngân hàng. Đến sáng ngày 29/12/2023, T tiếp tục nhắn tin bằng tài khoản Facebook "NguyenDung" giục chị chuyển tiền và được chị hẹn 13 giờ cùng ngày sẽ chuyển tiền, lúc này T yêu cầu chị Q chuyển đến số Tk của ngân hàng Vietcombank số tk: 1038234636.

Đến 9 giờ 50 phút ngày 29/12/2023 chị Đỗ Thị Hồng Q đến công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội trình baosveef việc chị bị tài khoản facebook "NguyenDung" đe dọa, yêu cầu đưa tiền, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Thời điểm trình báo chị Q không biết T là người sử dụng tài khoản nói trên để đe dọa chị. Sau đó đến hẹn nhưng không thấy có tiền, T tiếp tục sử dụng tài khoản facebook

“NguyenDung” yêu cầu chuyển tiền nếu không sẽ cho người sang nhà chị Q để đánh và sẽ gửi đoạn video nhạy cảm cho gia đình chị Q.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh đã qua sử dụng, bản ảnh gồm 72 bức màu đen trắng ghi lại nội dung tin nhắn trong điện thoại di động, 01 USB nhãn hiệu Kingston, số tiền 1,9 triệu đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Chu Mỹ T đã khai nhận nội dung nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu trong quá trình điều tra.

Số tiền 1,9 triệu đồng cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Q, sau khi nhận lại tài sản chị Q xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Đối với số Tk: 1038234636 ngân hàng Vietcombank, quá trình điều tả xác định là tài khaonr của anh Ma Văn Bình, sinh năm 1992, HKTT: Bản Lếch, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bình khai ngày 29/12/2023 bạn anh là Chu Mỹ T có xin số tài khoản của anh để người quen của T chuyển tiền vào. Anh không biết việc T có hành vi phạm tội như trên, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Bình.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Chu Mỹ T về tội: Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, xem xét hành vi của bị cáo Chu Mỹ T đã bị truy tố đủ căn cứ về tội Cưỡng đoạt tài sản, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã phạm tội: Cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, áp dụng các: Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm b, điểm s (khai báo thành khẩn) Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; từ đó đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo như sau:

Bị cáo Chu Mỹ T: Mức án từ: 15(mười lăm) tháng tù đến: 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

<u>Về tang vật đã thu: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BL Tố tụng Hình sự:</u> Chiếc điện thoại của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu xung quỹ nhà

nước là chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Redmi màu xanh, vỡ kính lưng, máy đã qua sử dụng đang tạm giữ là tài sản của bị cáo Chu Mỹ T.

Về số tiền do bị cáo đã trả lại cho bị hại, bị hại nhận lại, không yêu cầu gì nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét các lời khai cùng các bản tự khai của bị cáo Chu Mỹ T đã khai nhận về hành vi dùng thủ đoạn dùng các video, ảnh có nội dung nhạy cảm lưu trong điện thoại của bị cáo, nguồn gốc các ảnh, video này là của bị hại do bị hại là chị Đỗ Thị Hồng Q tự nguyện chuyển cho một người quen trước đây, chị Q chuyển đến zalo của người có tên "TuanHoang", thực chất zalo này do bị cáo Chu Mỹ T tự lập ra, trước đó bị cáo T và chị Q sống cùng nhau, sau đó do bị cáo nảy sinh tình cảm đồng giới với chị Q nhưng chị không chấp nhận, từ khi bị cáo và chị Q không ở trọ cùng nhau nhưng hai người vẫn giữ liên lạc, coi nhau như bạn bè, bị cáo tự lập tài khoản za lo "TuanHoang" này để mạo danh người nam giới khác tán tỉnh chị Q, do chị Q không biết và tưởng người có tài khoản zalo này là người khác, không phải của bị cáo T mà là bạn trai của bị cáo T. Chị đã gửi các đoạn vi deo và ảnh có

nội dung nhạy cảm này sau thời gian 2 số tài khoản tán tỉnh nhau, nên các đoạn video có hình ảnh nhạy cảm của chị Q gửi đến tài khoản za lo do bị cáo T lập. Lợi dụng việc này bị cáo T đã dùng thủ đoạn dọa nạt sẽ tung các hình ảnh riêng tư của bị hại đăng lên mạng xã hội để mục đích chiếm đoạt tài sản là tiền của chị Q, bị cáo đã phạm tội 2 lần:

Lần 1 vào ngày 26/12/2023 bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.900.000đ(một triệu chín trăm nghìn đồng) của chị Q bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của chị Q vào tài khoản của bị cáo.

Lần thứ 2, cũng thủ đoạn tương tự, ngày 28/12/2023, T tiếp tục lập tài khoản Facebook có tên: "Nguyen Dung" nhắn tin đến tài khoản Facebook của chị Q là "Đỗ Q" với nội dung T đang bị công an phường Mỹ Đình tạm giam về việc giết T và yêu cầu chị Q đưa 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để lo cho T không bị tạm giam, nếu không đưa tiền thì sẽ gửi đoạn video nhạy cảm cho gia đình chị Q. Lo sợ bị phát tán video này nhưng chị Q nói chỉ chuẩn bị được 5 triệu đồng, T lấy tư cách Dũng đồng ý và hẹn chị Q trước 13 giờ ngày 29/12/2023 phải chuyển khoản ngân hàng. Đến sáng ngày 29/12/2023, T tiếp tục nhắn tin bằng tài khoản Facebook "NguyenDung" giục chị chuyển tiền và được chị hẹn 13 giờ cùng ngày sẽ chuyển tiền, lúc này T yêu cầu chị Q chuyển đến số Tk của ngân hàng Vietcombank số tk: 1038234636, là số tài khoản của người khác tên là Ma Văn Bình, người này T mới quen biết, do sợ bị chị Q phát hiện.

Thủ đoạn sau tinh vi hơn lần phạm tội trước đó, bị hại đã báo công an, mặt chủ quan bị cáo T chấp nhận chỉ lấy số tiền là 5 triệu đồng, do chị Q không có 50 triệu đồng. Như vậy bị cáo Chu Mỹ T đã phạm tội cưỡng đoạt tài sản, tội phạm đã hoàn thành, không cần bị cáo phải nhận được số tiền 5 triệu đồng này. Bị cáo đã khiến bị hại bị uy hiếp về tinh thần, lo sợ, bất an khi các đoạn video nhạy cảm của mình bị phát tán lên mạng xã hội hoặc người nhà biết được nếu bị hại không đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo. Trong vụ án này cũng lưu ý bị hại hay những công dân trong xã hội cần có lối sống lành mạnh, cảnh giác các quan hệ xã hội khác khi lối sống mỗi bản thân con người không ý thức bảo vệ bản thân, sống buông thả, nhất là những người phụ nữ có lối suy nghĩ, quan hệ phức tạp, đây cũng là bài học cần bị hại rút kinh nghiệm sâu sắc.

Hành vi này của bị cáo là lệch lạc, vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, hành vi này cần lên án và có mức án cách ly khỏi đời sống xã hội theo điều 38 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình đơn thân nuôi con nhỏ, bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã phạm tội 2 lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo, bị hại, bị hại đã nhận lại số tiền 1.900.000đ(một triệu chín trăm nghìn đồng) không yêu cầu gì. Tội cưỡng đoạt tài sản đã hoàn thành, do vậy việc bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 1,9 triệu đồng cho bị hại sau khi bị hại trình báo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tang vật đã thu trong vụ án: Là 01 chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo liên quan hành vi cưỡng đoạt tài sản nên tịch thu xung quỹ nhà nước, 72 bản ảnh và 01 chiếc USB lưu giữ các hình ảnh và nội dung riêng tư nhạy cảm liên quan hành vi phạm tội được lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên; **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ : Khoản 1 Điều 170, Điều 38, Điều 47, Điểm s (khai báo thành khẩn) Khoản 1, Khoản 2 (bị cáo hiện là lao động chính, một mình nuôi con nhỏ) Điều 51 và điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1/ Tuyên bố bị cáo: Chu Mỹ T phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

2/ Xử phạt: Bị cáo Chu Mỹ T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày: 30/12/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 08/01/2024.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án

3/ Xử lý tang vật: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau của điện thoại nứt vỡ (đã niêm phong) của bị cáo T.

4/ Quyền kháng cáo, án phí: Bị cáo Chu Mỹ T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt có quyền kháng cáo hạn 15 ngày từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát quận Long Biên;
- THA quận;
- Công an quận;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đăng Vĩnh